

TÀI LIỆU MINH HỌA QUYỀN LỢI BẢO HIỂM

Sản phẩm bảo hiểm liên kết chung của Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam
Nghiệp vụ bảo hiểm: bảo hiểm liên kết đầu tư



BẢO HIỂM LIÊN KẾT CHUNG

VITA AN VUI NHƯ Ý

Chi phí vừa tầm, tận tâm bảo vệ

Giải pháp đơn giản, lựa chọn vừa tầm

- Dễ dàng lựa chọn với **3 gói sản phẩm được thiết kế sẵn**
- **Quyền lợi ưu việt**, phù hợp nhiều nhu cầu
- Vừa tầm về chi phí, **chỉ từ 6 triệu đồng/năm**

Bảo vệ toàn diện, “cân” nhiều rủi ro

- **Bảo vệ đến trọn đời** trước rủi ro tử vong và thương tật
- **Chăm sóc chu toàn** trước nhiều loại chấn thương
- **Đảm bảo tiếp tục bảo vệ** dù không duy trì được hợp đồng⁽¹⁾

Quỹ sức khỏe “xịn”, quyền lợi thiết thực

- Hạn mức chi trả hàng năm **lên đến 200 triệu đồng**
- Đồng hành xuyên suốt, hỗ trợ **lâu dài đến 85 Tuổi**
- **Bảo lãnh viện phí thuận tiện** tại hơn 260 Bệnh viện, Phòng khám trên toàn quốc

⁽¹⁾: Vui lòng tham khảo Quyền lợi bảo hiểm đặc biệt trong bản Quy tắc và Điều khoản của sản phẩm.

Bên mua bảo hiểm: **ANH ĐỨC**
Người được bảo hiểm: **ANH ĐỨC**

Thời hạn đóng phí dự kiến: **20 năm**
Kế hoạch đóng phí: **Đóng phí định kỳ**

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

VÕ THỊ NGỌC THANH

Mã số Tư vấn bảo hiểm: **AG095775**

Tài liệu minh họa quyền lợi này
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705152140775

Generali SIS Bản số :UKP1
In ngày: 05/07/2024 15:21:40

CÔNG TY TNHH BẢO HIỂM NHÂN THỌ GENERALI VIỆT NAM

Công ty TNHH Bảo hiểm Nhân thọ Generali Việt Nam được Bộ Tài chính cấp Giấy phép thành lập và hoạt động số 61GP/KDBH, ngày 20/04/2011. Generali Việt Nam cung cấp giải pháp tài chính đa dạng cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp thông qua các sản phẩm bảo hiểm nhân thọ: bảo vệ, tiết kiệm, đầu tư và sản phẩm bảo hiểm sức khỏe. Để tiếp tục mở rộng quy mô hoạt động tại Việt Nam, Generali Việt Nam đã tăng vốn điều lệ lên đến 7.202,6 tỷ VND và trở thành một trong những công ty có vốn điều lệ cao nhất trên thị trường bảo hiểm nhân thọ.

Theo dõi và liên hệ chúng tôi tại

TRỤ SỞ CHÍNH

GENERALI PLAZA HỒ CHÍ MINH

43-45 Tú Xương, P. Võ Thị Sáu, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh

Hotline: 1900 96 96 75

Email: info@generali-life.com.vn

**Số điện thoại
Doanh nghiệp: (+84) 28 6288 6888**



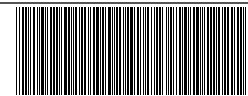
Website: generali.vn



Báo cáo sản phẩm & hoạt động quỹ
<https://generali.vn/lai-suat>

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:
VÕ THỊ NGỌC THANH
Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG095775

Tài liệu minh họa quyền lợi này
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705152140775

In ngày: 05/07/2024
Trang số: 2 / 24

THÔNG TIN HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

Đơn vị: Nghìn đồng

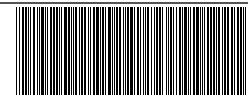
Bên mua bảo hiểm: ANH ĐỨC	Tuổi: 40	Giới tính: Nam	Nhóm nghề: 3	Nghề nghiệp: Bác sĩ khám chữa bệnh trên tàu biển
Định kỳ đóng phí: Hàng năm	Thời hạn đóng phí dự kiến: 20 năm		Thời hạn đóng phí bắt buộc: 4 năm	

Người được bảo hiểm	Tuổi	Giới tính	Nhóm nghề	Tỉ lệ tăng phí (%)	Quyền lợi bảo hiểm	Số tiền bảo hiểm	Thời hạn bảo hiểm (năm)	Phí bảo hiểm hàng năm
ANH ĐỨC	40	Nam	3	0	Bảo hiểm liên kết chung VITA - AN VUI NHƯ Ý - Gói AN 8 Quyền lợi cơ bản	308.995	59	5.840
				0	VITA-Sức Khỏe Vàng-Phiên bản 3			
				0	- Nội trú - Tiết Kiệm	-	45	1.555
				0	Bảo hiểm tử vong và thương tật do Tai nạn - Phiên bản mở rộng	100.000	20	605

	Hàng năm	Hàng nửa năm
Phí bảo hiểm cơ bản Năm 1	5.840	2.920
Phí bảo hiểm mở rộng Năm 1	2.160	1.080
Phí bảo hiểm định kỳ Năm 1	8.000	4.000
Phí bảo hiểm đóng trước cho 4 Năm hợp đồng đầu tiên	-	-
Phí bảo hiểm đóng thêm Năm 1	-	-
Tổng phí bảo hiểm đóng tại Năm 1	8.000	

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:
VÕ THỊ NGỌC THANH
Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG095775

Tài liệu minh họa quyền lợi này
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang

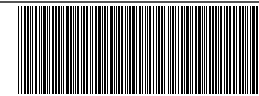


240705152140775

In ngày: 05/07/2024
Trang số: 3 / 24

Ghi chú:

- Thời hạn đóng phí bằng Thời hạn bảo hiểm, tuy nhiên Bên mua bảo hiểm có thể lựa chọn Thời hạn đóng phí dự kiến phù hợp theo tình hình tài chính và nhu cầu bảo hiểm. Thời hạn đóng phí bắt buộc là 4 năm, phí bảo hiểm định kỳ trong 4 Năm hợp đồng đầu tiên phải được đóng đầy đủ và đúng hạn. Khách hàng cần đóng phí theo đúng quy định để duy trì hiệu lực Hợp đồng. Việc tạm ngưng đóng phí có thể làm cho Hợp đồng mất hiệu lực và/hoặc không đạt được kết quả đầu tư như mong muốn.
- Thời hạn đóng phí dự kiến hiển thị tại các trang minh họa quyền lợi có thể ngắn hơn số năm đóng phí dự kiến tại Trang thông tin Hợp đồng bảo hiểm, tùy thuộc vào thời gian hiệu lực của Hợp đồng tại từng mức lãi suất minh họa.
- Đối với VITA - Sức Khỏe Vàng - phiên bản 3, Phí bảo hiểm được thể hiện trên đây là phí của Năm hợp đồng đầu tiên. Phí bảo hiểm của các Năm hợp đồng tiếp theo sẽ thay đổi theo Tuổi đạt được của Người được bảo hiểm.



MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

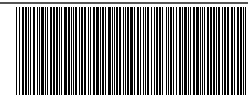
(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Tổng Phí bảo hiểm đã đóng	Phí bảo hiểm phân bổ	Thưởng hàng năm	Thưởng đặc biệt	Minh họa tại mức lãi suất đầu tư 5,30%/năm từ năm 1-20 và mức lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi (Lãi suất minh họa)			Quyền lợi nhận thêm khi tử vong /TTTBVV do Tai nạn	Khoản rút và phí rút tiền
					Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi từ vong/ TTTBVV		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1/41	8.000	3.200	-	-	749	-	308.995	308.995	-
2/42	16.071	4.731	-	-	2.186	-	308.995	308.995	-
3/43	24.142	5.984	-	-	4.913	-	308.995	308.995	-
4/44	32.213	7.083	-	-	8.833	2.433	308.995	308.995	-
5/45	40.284	7.779	-	-	13.585	7.985	308.995	308.995	-
6/46	48.355	8.071	404	-	19.214	14.810	308.995	308.995	-
7/47	56.813	8.458	423	-	25.154	21.531	308.995	308.995	-
8/48	65.271	8.458	423	-	31.299	28.476	308.995	308.995	-
9/49	73.729	8.458	423	-	37.662	35.639	308.995	308.995	-
10/50	82.187	8.458	423	2.000	46.259	45.036	308.995	308.995	-
11/51	90.645	8.458	846	-	53.676	52.430	308.995	308.995	-
12/52	99.511	8.866	887	-	61.532	60.245	308.995	308.995	-
13/53	108.377	8.866	887	-	69.695	68.408	308.995	308.995	-
14/54	117.243	8.866	887	-	78.172	76.885	308.995	308.995	-
15/55	126.109	8.866	887	8.000	94.978	93.691	308.995	308.995	-
16/56	134.975	8.866	1.330	-	105.123	103.393	308.995	308.995	-
17/57	145.316	10.341	1.551	-	116.353	114.402	308.995	308.995	-
18/58	155.657	10.341	1.551	-	128.119	126.168	308.995	308.995	-
19/59	165.998	10.341	1.551	-	140.472	138.521	308.995	308.995	-
20/60	176.339	10.341	1.551	18.000	171.463	169.512	308.995	308.995	-

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:
VÕ THỊ NGỌC THANH
 Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG095775

Tài liệu minh họa quyền lợi này
 chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705152140775

In ngày: 05/07/2024
 Trang số: 5 / 24

MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Tổng Phí bảo hiểm đã đóng	Phí bảo hiểm phân bổ	Thưởng hàng năm	Thưởng đặc biệt	Minh họa tại mức lãi suất đầu tư 5,30%/năm từ năm 1-20 và mức lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi (Lãi suất minh họa)			Quyền lợi nhận thêm khi tử vong/TTTBVV do Tai nạn	Khoản rút và phí rút tiền
					Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tử vong/TTTBVV		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
21/61	176.339	-	-	-	167.651	167.651	308.995	308.995	-
22/62	176.339	-	-	-	162.939	162.939	308.995	308.995	-
23/63	176.339	-	-	-	157.803	157.803	308.995	308.995	-
24/64	176.339	-	-	-	152.176	152.176	308.995	308.995	-
25/65	176.339	-	-	-	145.982	145.982	308.995	308.995	-
30/70	176.339	-	-	-	97.284	97.284	308.995	308.995	-
31/71	176.339	-	-	-	83.999	83.999	308.995	-	-
32/72	176.339	-	-	-	67.756	67.756	308.995	-	-
35/75	176.339	-	-	-	3.761	3.761	308.995	-	-
36/76	176.339	-	-	-	(*)	(*)	(*)	-	-

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Khoản khấu trừ hàng tháng.

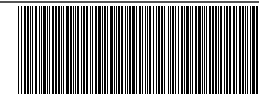
MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM
(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Tổng Phí bảo hiểm đã đóng	Phí bảo hiểm phân bổ	Thưởng hàng năm	Thưởng đặc biệt	Minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết			Quyền lợi nhận thêm khi tử vong/TTTBVV do Tai nạn	Khoản rút và phí rút tiền
					Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tử vong/ TTTBVV		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1/41	8.000	3.200	-	-	725	-	308.995	308.995	-
2/42	16.071	4.731	-	-	2.113	-	308.995	308.995	-
3/43	24.142	5.984	-	-	4.756	-	308.995	308.995	-
4/44	32.213	7.083	-	-	8.538	2.138	308.995	308.995	-
5/45	40.284	7.779	-	-	13.087	7.487	308.995	308.995	-
6/46	48.355	8.071	404	-	18.239	13.835	308.995	308.995	-
7/47	56.813	8.458	423	-	23.550	19.927	308.995	308.995	-
8/48	65.271	8.458	423	-	28.907	26.085	308.995	308.995	-
9/49	73.729	8.458	423	-	34.312	32.289	308.995	308.995	-
10/50	82.187	8.458	423	2.000	41.770	40.547	308.995	308.995	-
11/51	90.645	8.458	846	-	47.309	46.063	308.995	308.995	-
12/52	99.511	8.866	887	-	52.978	51.692	308.995	308.995	-
13/53	108.377	8.866	887	-	58.629	57.342	308.995	308.995	-
14/54	117.243	8.866	887	-	64.243	62.956	308.995	308.995	-
15/55	126.109	8.866	887	8.000	77.809	76.523	308.995	308.995	-
16/56	134.975	8.866	1.330	-	83.600	81.870	308.995	308.995	-
17/57	145.316	10.341	1.551	-	89.910	87.959	308.995	308.995	-
18/58	155.657	10.341	1.551	-	96.164	94.213	308.995	308.995	-
19/59	165.998	10.341	1.551	-	102.358	100.407	308.995	308.995	-
20/60	176.339	10.341	1.551	18.000	126.485	124.534	308.995	308.995	-

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:
VÕ THỊ NGỌC THANH
Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG095775

Tài liệu minh họa quyền lợi này
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705152140775

In ngày: 05/07/2024
Trang số: 7 / 24

MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Tổng Phí bảo hiểm đã đóng	Phí bảo hiểm phân bổ	Thưởng hàng năm	Thưởng đặc biệt	Minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết			Quyền lợi nhận thêm khi tử vong/TTTBVV do Tai nạn	Khoản rút và phí rút tiền
					Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tử vong/TTTBVV		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
21/61	176.339	-	-	-	121.226	121.226	308.995	308.995	-
22/62	176.339	-	-	-	114.946	114.946	308.995	308.995	-
23/63	176.339	-	-	-	108.101	108.101	308.995	308.995	-
24/64	176.339	-	-	-	100.603	100.603	308.995	308.995	-
25/65	176.339	-	-	-	92.352	92.352	308.995	308.995	-
30/70	176.339	-	-	-	29.503	29.503	308.995	308.995	-
31/71	176.339	-	-	-	12.301	12.301	308.995	-	-
32/72	176.339	-	-	-	(*)	(*)	(*)	-	-

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Khoản khấu trừ hàng tháng.

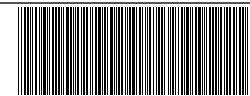
MINH HỌA CHI TIẾT CÁC LOẠI PHÍ
 (theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ/ Tuổi	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí bảo hiểm phân bổ			Phí quản lý hợp đồng (**)	Phí bảo hiểm rủi ro	
	Cơ bản và mở rộng	Đóng thêm	Tổng	Cơ bản và mở rộng	Đóng thêm	Tổng	Vào Tài khoản cơ bản	Vào Tài khoản đóng thêm	Tổng		Minh họa tại mức lãi suất đầu tư	
											Lãi suất minh họa	Lãi suất cam kết
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)	(10)=(8)+(9)	(11)	(12)	(13)
1/41	8.000	-	8.000	4.800	-	4.800	3.200	-	3.200	522	2.026	2.026
2/42	8.071	-	8.071	3.340	-	3.340	4.731	-	4.731	546	2.939	2.939
3/43	8.071	-	8.071	2.087	-	2.087	5.984	-	5.984	570	3.018	3.018
4/44	8.071	-	8.071	988	-	988	7.083	-	7.083	594	3.100	3.100
5/45	8.071	-	8.071	292	-	292	7.779	-	7.779	618	3.181	3.183
6/46	8.071	-	8.071	-	-	-	8.071	-	8.071	642	3.261	3.265
7/47	8.458	-	8.458	-	-	-	8.458	-	8.458	666	3.641	3.648
8/48	8.458	-	8.458	-	-	-	8.458	-	8.458	690	3.724	3.735
9/49	8.458	-	8.458	-	-	-	8.458	-	8.458	711	3.808	3.825
10/50	8.458	-	8.458	-	-	-	8.458	-	8.458	720	3.899	3.924
11/51	8.458	-	8.458	-	-	-	8.458	-	8.458	720	3.978	4.015
12/52	8.866	-	8.866	-	-	-	8.866	-	8.866	720	4.393	4.449
13/53	8.866	-	8.866	-	-	-	8.866	-	8.866	720	4.499	4.580
14/54	8.866	-	8.866	-	-	-	8.866	-	8.866	720	4.615	4.728
15/55	8.866	-	8.866	-	-	-	8.866	-	8.866	720	4.731	4.886
16/56	8.866	-	8.866	-	-	-	8.866	-	8.866	720	4.750	4.959
17/57	10.341	-	10.341	-	-	-	10.341	-	10.341	720	5.954	6.238
18/58	10.341	-	10.341	-	-	-	10.341	-	10.341	720	6.011	6.388
19/59	10.341	-	10.341	-	-	-	10.341	-	10.341	720	6.047	6.540
20/60	10.341	-	10.341	-	-	-	10.341	-	10.341	720	6.063	6.699

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:
VÕ THỊ NGỌC THANH
 Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG095775

Tài liệu minh họa quyền lợi này
 chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705152140775

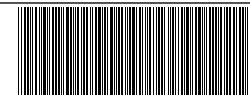
In ngày: 05/07/2024
 Trang số: 9 / 24

MINH HỌA CHI TIẾT CÁC LOẠI PHÍ
(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm dự kiến)

Đơn vị: Nghìn đồng

Cuối năm HĐ/ Tuổi	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí bảo hiểm phân bổ			Phí quản lý hợp đồng (**)	Phí bảo hiểm rủi ro	
	Cơ bản và mở rộng	Đóng thêm	Tổng	Cơ bản và mở rộng	Đóng thêm	Tổng	Vào Tài khoản cơ bản	Vào Tài khoản đóng thêm	Tổng		Minh họa tại mức lãi suất đầu tư	
											Lãi suất minh họa	Lãi suất cam kết
(1)	(2)	(3)	(4)=(2)+(3)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)	(10)=(8)+(9)	(11)	(12)	(13)
21/61	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	5.613	6.379
22/62	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	6.448	7.314
23/63	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	6.800	7.780
24/64	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.210	8.326
25/65	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	7.688	8.962
30/70	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	12.932	15.423
31/71	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	13.907	16.784
32/72	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	16.643	11.547
35/75	-	-	-	-	-	-	-	-	-	720	23.916	-
36/76	-	-	-	-	-	-	-	-	-	60	2.218	-

(**) Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ tương ứng với thời gian hiệu lực của Hợp đồng theo mức Lãi suất minh họa.



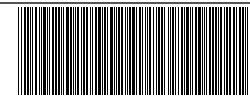
MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Tổng Phí bảo hiểm đã đóng	Phí bảo hiểm phân bổ	Thưởng hàng năm	Thưởng đặc biệt	Minh họa tại mức lãi suất đầu tư 5,30%/năm từ năm 1-20 và mức lãi suất cam kết từ năm 21 trở đi (Lãi suất minh họa)			Quyền lợi nhận thêm khi tử vong/TTTBVV do Tai nạn	Khoản rút và phí rút tiền
					Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tử vong/ TTTBVV		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1/41	8.000	3.200	-	-	749	-	308.995	308.995	-
2/42	16.071	4.731	-	-	2.186	-	308.995	308.995	-
3/43	24.142	5.984	-	-	4.913	-	308.995	308.995	-
4/44	32.213	7.083	-	-	8.833	2.433	308.995	308.995	-
5/45	32.213	-	-	-	5.361	-	308.995	308.995	-
6/46	32.213	-	-	-	1.550	-	308.995	308.995	-
7/47	32.213	-	-	-	(*)	(*)	(*)	(*)	-

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Khoản khấu trừ hàng tháng.



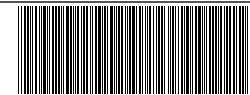
MINH HỌA QUYỀN LỢI HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

Cuối năm HĐ /Tuổi	Tổng Phí bảo hiểm đã đóng	Phí bảo hiểm phân bổ	Thưởng hàng năm	Thưởng đặc biệt	Minh họa tại mức lãi suất đầu tư cam kết			Quyền lợi nhận thêm khi tử vong/TTTBVV do Tai nạn	Khoản rút và phí rút tiền
					Giá trị Tài khoản hợp đồng	Giá trị hoàn lại	Quyền lợi tử vong/ TTTBVV		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
1/41	8.000	3.200	-	-	725	-	308.995	308.995	-
2/42	16.071	4.731	-	-	2.113	-	308.995	308.995	-
3/43	24.142	5.984	-	-	4.756	-	308.995	308.995	-
4/44	32.213	7.083	-	-	8.538	2.138	308.995	308.995	-
5/45	32.213	-	-	-	4.965	-	308.995	308.995	-
6/46	32.213	-	-	-	1.066	-	308.995	308.995	-
7/47	32.213	-	-	-	(*)	(*)	(*)	(*)	-

(*) Hợp đồng mất hiệu lực do Giá trị tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Khoản khấu trừ hàng tháng.

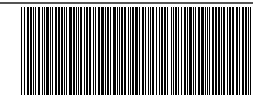


MINH HỌA CHI TIẾT CÁC LOẠI PHÍ
(theo Thời hạn đóng Phí bảo hiểm bắt buộc)

Đơn vị: nghìn đồng

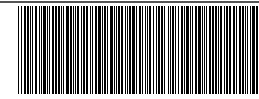
Cuối năm HĐ/ Tuổi	Phí bảo hiểm			Phí ban đầu			Phí bảo hiểm phân bổ			Phí quản lý hợp đồng (**)	Phí rủi ro	
	Cơ bản và mở rộng	Đóng thêm	Tổng	Cơ bản và mở rộng	Đóng thêm	Tổng	Vào Tài khoản cơ bản	Vào Tài khoản đóng thêm	Tổng		Minh họa tại mức lãi suất đầu tư	Lãi suất minh họa
(1)	(2)	(3)	(4)=(3)+(2)	(5)	(6)	(7)=(5)+(6)	(8)	(9)	(10)=(8)+(9)	(11)	(12)	(13)
1/41	8.000	-	8.000	4.800	-	4.800	3.200	-	3.200	522	2.026	2.026
2/42	8.071	-	8.071	3.340	-	3.340	4.731	-	4.731	546	2.939	2.939
3/43	8.071	-	8.071	2.087	-	2.087	5.984	-	5.984	570	3.018	3.018
4/44	8.071	-	8.071	988	-	988	7.083	-	7.083	594	3.100	3.100
5/45	-	-	-	-	-	-	-	-	-	618	3.213	3.215
6/46	-	-	-	-	-	-	-	-	-	642	3.339	3.341
7/47	-	-	-	-	-	-	-	-	-	220	1.256	628

(**) Phí quản lý hợp đồng được khấu trừ tương ứng với thời gian hiệu lực của Hợp đồng minh họa theo mức Lãi suất minh họa.



Ghi chú:

1. Quyền lợi bảo hiểm được minh họa trong 2 trường hợp: Khách hàng đóng phí bảo hiểm trong Thời hạn đóng phí dự kiến và trong thời hạn đóng phí bảo hiểm tối thiểu bắt buộc. Chi tiết về Phí bảo hiểm được phân bổ vào tài khoản được thể hiện tại trang "Minh họa chi tiết các loại phí".
2. Việc rút tiền sẽ được thực hiện từ Tài khoản đóng thêm (nếu có) trước; sau đó đến Tài khoản cơ bản.
3. Trang "Minh họa quyền lợi hợp đồng bảo hiểm" thể hiện các minh họa về Phí bảo hiểm và các quyền lợi của hợp đồng bảo hiểm. Giá trị Tài khoản hợp đồng thực tế phụ thuộc vào mức lãi suất đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung (có thể cao hơn hoặc thấp hơn mức minh họa 5,30%/năm nhưng không thấp hơn mức lãi suất đầu tư cam kết), phí bảo hiểm thực đóng và số tiền rút ra thực tế từ Tài khoản hợp đồng, vì vậy giá trị Tài khoản hợp đồng thực tế có thể cao hơn hoặc thấp hơn so với giá trị thể hiện ở Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này. Kết quả thực tế của Quỹ liên kết chung sẽ được cập nhật tại Trang web chính thức của Generali (generalivn). Chi tiết về hợp đồng bảo hiểm và các quyền lợi bảo hiểm cụ thể được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm.
4. Lãi suất minh họa chỉ mang tính tham khảo, có thể tăng hoặc giảm phụ thuộc vào kết quả đầu tư thực tế của Quỹ liên kết chung và không có ý nghĩa là mức lãi suất này được đảm bảo cho khách hàng trong tương lai, nhưng đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cam kết tối thiểu.
5. Giá trị tài khoản đã bao gồm Quyền lợi thưởng hàng năm và Quyền lợi thưởng đặc biệt. Điều kiện cụ thể để nhận các Quyền lợi thưởng được quy định trong Quy tắc và Điều khoản của hợp đồng bảo hiểm.
6. Giá trị hoàn lại tương ứng với Giá trị Tài khoản hợp đồng trừ đi Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn.



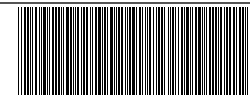
TÓM TẮT QUYỀN LỢI CỦA BẢO HIỂM BỔ TRỢ

Đơn vị: đồng

STT	Quyền lợi bảo hiểm	Số tiền chi trả			
		ANH ĐỨC			
1	BH tử vong và thương tật do Tai nạn - Phiên bản mở rộng (*)				
	Thương tật do Tai nạn	Tối đa 100.000.000 theo mức độ thương tật			
	Bỏ do Tai nạn	Tối đa 100.000.000 theo mức độ Bỏ			
	Chấn thương nội tạng do Tai nạn	Tối đa 10.000.000			
	Gãy xương do Tai nạn	Tối đa 10.000.000			
	Vận chuyển cấp cứu do Tai nạn/Tai nạn	2.500.000			
	Tử vong do Tai nạn	100.000.000			
	Tử vong do Tai nạn trên các phương tiện giao thông công cộng hoặc trong thang máy công cộng; hoặc do hỏa hoạn tại các tòa nhà công cộng theo Quy tắc và Điều khoản	200.000.000			
Tử vong do Tai nạn khi di chuyển trên các chuyến bay dân dụng với tư cách là hành khách	300.000.000				

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:
VÕ THỊ NGỌC THANH
Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG095775

Tài liệu minh họa quyền lợi này
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705152140775

In ngày: 05/07/2024
Trang số: 15 / 24

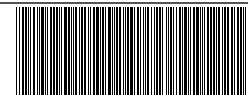
TÓM TẮT QUYỀN LỢI CỦA BẢO HIỂM BỒ TRỢ

Ghi chú:

- Chi tiết về các quyền lợi bảo hiểm được quy định cụ thể trong Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.
- Bảo hiểm tử vong và thương tật do Tai nạn - Phiên bản mở rộng: Quyền lợi Tử vong do Tai nạn sẽ trừ đi (các) quyền lợi thương tật do Tai nạn, Bồng do Tai nạn, Chấn thương cơ quan nội tạng do Tai nạn, Gãy xương do Tai nạn, Vận chuyển cấp cứu do Tai nạn, đã chi trả trước đó.
- (*) Khi xảy ra Sự kiện được bảo hiểm đối với Người được bảo hiểm từ 04 Tuổi trở xuống, Số tiền bảo hiểm dùng để chi trả quyền lợi sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản sản phẩm.

LOẠI TRỪ BẢO HIỂM

STT	Sản phẩm bảo hiểm	Loại trừ
1	VITA - An Vui Như Ý	Tham khảo Điều 4, Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm Liên kết chung (Phiên bản 2017)
2	VITA - Sức Khỏe Vàng - Phiên bản 3	Tham khảo Điều 10, Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm bổ trợ bảo hiểm sức khỏe cá nhân - Phiên bản 3
3	BH tử vong và thương tật do Tai nạn - Phiên bản mở rộng	Tham khảo Điều 4 - Quy tắc và Điều khoản Bảo hiểm bổ trợ tử vong và thương tật do Tai nạn - Phiên bản mở rộng



BẢNG LIỆT KÊ QUYỀN LỢI CỦA VITA - SỨC KHỎE VÀNG - PHIÊN BẢN 3 / VITA - SỨC KHỎE KIM CƯƠNG

QUYỀN LỢI NỘI TRÚ

Đơn vị: nghìn đồng

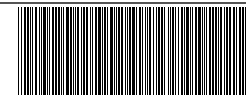
CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	Tiết Kiệm	Tiêu Chuẩn	Cao Cấp	V.I.P	Kim Cương
PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM	Việt Nam	Việt Nam	Toàn cầu (Ngoại trừ Hoa Kỳ)	Toàn cầu (Ngoại trừ Hoa Kỳ)	Toàn cầu
HẠN MỨC HÀNG NĂM CỦA QUYỀN LỢI NỘI TRÚ	100.000	300.000	650.000	1.200.000	5.000.000
QUYỀN LỢI NHÂN ĐÔI HẠN MỨC (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim) (*)	100.000	300.000	650.000	1.200.000	5.000.000
Tỷ lệ đồng chi trả	0% hoặc 20%	0%	0%	0%	0%
PHẠM VI BẢO HIỂM	GIỚI HẠN PHỤ				
Viện phí và các chi phí y tế					
Giới hạn cho mỗi Đợt điều trị có Phẫu thuật	60.000	180.000	390.000	720.000	Theo Chi phí y tế thực tế
Giới hạn cho mỗi Đợt điều trị không có Phẫu thuật	30.000	90.000	195.000	360.000	
1. Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị trong nước	500	1.500	3.000	6.000	12.000
Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị tại nước ngoài	-		3.000	6.000	Theo Chi phí y tế thực tế (**)
2. Chi phí Phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	Theo Chi phí y tế thực tế				
3. Chi phí Phẫu thuật					
4. Các chi phí điều trị nội trú khác					
5. Chi phí điều trị trước khi Nằm viện (trong vòng 30 ngày trước khi Nằm viện)					
6. Chi phí điều trị sau khi xuất viện (trong vòng 60 ngày sau khi xuất viện)					
7. Chi phí hỗ trợ người nuôi bệnh nhân/ngày (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)	500	1.500	3.000	6.000	12.000
8. Chăm sóc y tế tại nhà/ngày (tối đa 30 ngày/Năm hợp đồng)	100	250	500	1.000	2.000
9. Trợ cấp nằm viện tại Bệnh viện công lập/Ngày nằm viện (tối đa 30 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)	-	150	500	1.000	2.000
10. Chi phí Vật lý trị liệu/Năm hợp đồng	1.000	3.000	5.000	10.000	20.000
11. Vận chuyển cấp cứu/Năm hợp đồng	1.000	2.500	5.000	Theo Chi phí y tế thực tế	

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

VÕ THỊ NGỌC THANH

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG095775

Tài liệu minh họa quyền lợi này
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705152140775

In ngày: 05/07/2024

Trang số: 18 / 24

BẢNG LIỆT KÊ QUYỀN LỢI CỦA VITA - SỨC KHỎE VÀNG - PHIÊN BẢN 3 / VITA - SỨC KHỎE KIM CƯƠNG

QUYỀN LỢI NỘI TRÚ

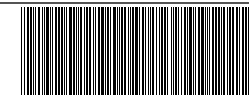
Đơn vị: nghìn đồng

CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	Tiết Kiệm	Tiêu Chuẩn	Cao Cấp	V.I.P	Kim Cương
PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM	Việt Nam	Việt Nam	Toàn cầu (Ngoại trừ Hoa Kỳ)	Toàn cầu (Ngoại trừ Hoa Kỳ)	Toàn cầu
HẠN MỨC HÀNG NĂM CỦA QUYỀN LỢI NỘI TRÚ	100.000	300.000	650.000	1.200.000	5.000.000
QUYỀN LỢI NHÂN ĐÔI HẠN MỨC (để điều trị nội trú các bệnh Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim) (*)	100.000	300.000	650.000	1.200.000	5.000.000
Tỷ lệ đồng chi trả	0% hoặc 20%	0%	0%	0%	0%
PHẠM VI BẢO HIỂM	GIỚI HẠN PHỤ				
Cấy ghép nội tạng (thận, tim, gan, phổi, tụy, tủy xương)					
1. Chi phí cho Người được bảo hiểm (là người nhận tạng)	Theo Chi phí y tế thực tế				
2. Chi phí cho người hiến tạng/Năm hợp đồng	50.000	150.000	325.000	600.000	2.500.000
Điều trị Ung thư, Đột quy, Nhồi máu cơ tim	Theo Chi phí y tế thực tế				
Điều trị trong ngày					
1. Phẫu thuật trong ngày	Theo Chi phí y tế thực tế				
2. Điều trị thận nhân tạo/Năm hợp đồng	15.000	30.000	45.000	60.000	150.000
Điều trị cấp cứu do Tai nạn/Tai nạn	1.500	5.000	7.500	Theo Chi phí y tế thực tế	

Ghi chú:

(*) Quyền lợi được áp dụng khi đã sử dụng hết Hạn mức hàng năm của quyền lợi nội trú

(**) Tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm Hợp đồng



BẢNG LIỆT KÊ QUYỀN LỢI CỦA VITA - SỨC KHỎE VÀNG - PHIÊN BẢN 3 / VITA - SỨC KHỎE KIM CƯƠNG

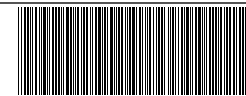
Đơn vị: nghìn đồng

	CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	Tiết Kiệm	Tiêu Chuẩn	Cao Cấp	V.I.P	Kim Cương	
	PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM		Việt Nam	Toàn cầu (Ngoại trừ Hoa Kỳ)	Toàn cầu (Ngoại trừ Hoa Kỳ)	Toàn cầu	
QL NGOẠI TRÚ	HẠN MỨC HÀNG NĂM	-	15.000	25.000	50.000	100.000	
	Tỷ lệ đồng chi trả trong trường hợp khám, điều trị tại các Cơ sở y tế/Phòng khám tư nhân		20%	20%	0%	0%	
	1. Chi phí điều trị ngoại trú theo Tây y/lần khám		1.500	3.000	6.000	12.000	
	2. Chi phí điều trị ngoại trú theo Đông y/lần khám		750	1.500	3.000	6.000	
	3. Chi phí tiêm chủng/Năm hợp đồng		-			2.000	
QL NHA KHOA	HẠN MỨC HÀNG NĂM	-	5.000	10.000	20.000	40.000	
	PHẠM VI BẢO HIỂM		GIỚI HẠN PHỤ				
	1. Chi phí kiểm tra, cạo vôi răng/lần (tối đa 02 lần/Năm hợp đồng)		500	1.000	2.000	4.000	
	2. Các chi phí khám và điều trị răng khác		Theo Chi phí y tế thực tế				
	CHƯƠNG TRÌNH BẢO HIỂM	Tiết Kiệm	Tiêu Chuẩn	Cao Cấp	V.I.P	Kim Cương	
	PHẠM VI ĐỊA LÝ ĐƯỢC BẢO HIỂM		Việt Nam	Việt Nam	Việt Nam	Toàn cầu	
QL THAI SẢN	HẠN MỨC HÀNG NĂM CỦA QUYỀN LỢI THAI SẢN		20.000	30.000	50.000	100.000	
	Tỷ lệ đồng chi trả		20%	20%	0%	0%	
	Chi phí khám thai/Năm hợp đồng		1.500	1.500	2.500	5.000	
	Viện phí sinh con hoặc điều trị biến chứng thai sản		-				
	1. Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị trong nước	-	1.500	3.000	6.000	12.000	
	-Tiền giường và phòng/Ngày nằm viện - Điều trị tại nước ngoài		-				Theo Chi phí y tế thực tế (**)
	2. Chi phí Phòng chăm sóc đặc biệt (tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng)		-				Theo Chi phí y tế thực tế
	3. Các chi phí chăm sóc thai sản khác		-				Theo Chi phí y tế thực tế

(**) Tối đa 100 Ngày nằm viện/Năm hợp đồng

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:
VÕ THỊ NGỌC THANH
 Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG095775

Tài liệu minh họa quyền lợi này
 chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705152140775

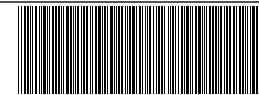
In ngày: 05/07/2024
 Trang số: 20 / 24

GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN

1. Phí bảo hiểm cơ bản: xác định dựa trên Số tiền bảo hiểm, Tuổi và giới tính của Người được bảo hiểm vào ngày ký Giấy yêu cầu bảo hiểm. Phí bảo hiểm cơ bản được phân bổ vào Tài khoản cơ bản sau khi trừ đi Phí ban đầu.
2. Phí bảo hiểm đóng thêm: Là số tiền mà Bên mua bảo hiểm đóng thêm sau khi đã đóng đủ tổng Phí bảo hiểm định kỳ của Năm hợp đồng hiện tại và các Năm hợp đồng trước đó. Phí bảo hiểm đóng thêm được phân bổ vào Tài khoản đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu. Phí bảo hiểm đóng thêm cần tuân thủ theo mức tối thiểu và tối đa do Generali quy định tại từng thời điểm.
3. Phí bảo hiểm mở rộng: Là phí bảo hiểm của (các) Quyền lợi bảo hiểm mở rộng. Phí bảo hiểm mở rộng được phân bổ vào Tài khoản cơ bản sau khi trừ đi Phí ban đầu.
4. Phí bảo hiểm định kỳ: là Phí bảo hiểm theo định kỳ đóng phí đã chọn.
5. Tài khoản cơ bản: Là tài khoản ghi nhận các giá trị từ nguồn Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm mở rộng (nếu có) sau khi trừ đi Phí ban đầu và Khoản khấu trừ hàng tháng. Các khoản lãi đầu tư, Khoản Thưởng hàng năm và Khoản Thưởng đặc biệt được cộng vào giá trị Tài khoản cơ bản theo quy định tại Quy tắc và Điều khoản này.
6. Tài khoản đóng thêm: Là tài khoản ghi nhận các giá trị tích lũy từ Phí bảo hiểm đóng thêm sau khi trừ đi Phí ban đầu (nếu có), cộng với các khoản lãi đầu tư.
7. Tài khoản hợp đồng: Là tài khoản ghi nhận tổng giá trị của của Tài khoản cơ bản và Tài khoản đóng thêm (nếu có).
8. Phí ban đầu: Là khoản phí được khấu trừ từ Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm mở rộng và Phí bảo hiểm đóng thêm trước khi các khoản phí bảo hiểm này được phân bổ vào giá trị Tài khoản hợp đồng. Phí ban đầu được quy định như sau:

Năm đóng phí	1	2	3	4	5	6+
% Phí bảo hiểm cơ bản	60%	40%	30%	15%	5%	0%
% Phí bảo hiểm mở rộng (áp dụng cho VITA - Sức Khỏe Vàng)	50%	35%	30%	20%	5%	0%
% Phí bảo hiểm mở rộng (áp dụng cho Bảo hiểm tử vong và thương tật do Tai nạn - Phiên bản mở rộng & VITA - Sức Khỏe Vàng - Phiên bản 3/VITA - Sức Khỏe Kim Cương)	60%	45%	15%	5%	0%	0%
% Phí bảo hiểm mở rộng (áp dụng cho các Quyền lợi bảo hiểm mở rộng khác)	60%	40%	30%	15%	5%	0%
% Phí bảo hiểm đóng thêm	0%					

9. Phí bảo hiểm rủi ro: Là khoản phí để đảm bảo quyền lợi bảo hiểm rủi ro theo cam kết tại hợp đồng bảo hiểm, được khấu trừ hàng tháng từ giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Phí bảo hiểm rủi ro bao gồm Phí bảo hiểm rủi ro của các Quyền lợi bảo hiểm theo Quy tắc và Điều khoản này và (các) Quyền lợi bảo hiểm mở rộng (nếu có).



GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ VÀ CÁC LOẠI PHÍ LIÊN QUAN

10. Phí quản lý hợp đồng: Là khoản phí dùng để bù đắp chi phí liên quan đến việc duy trì Hợp đồng bảo hiểm và cung cấp các thông tin liên quan đến Hợp đồng bảo hiểm cho Bên mua bảo hiểm, được khấu trừ hàng tháng từ giá trị Tài khoản hợp đồng vào Ngày kỷ niệm tháng hợp đồng. Trong năm 2024, Phí quản lý hợp đồng là 43.000 đồng mỗi tháng và tự động tăng 2.000 đồng mỗi năm dương lịch sau đó. Trong mọi trường hợp, Phí quản lý hợp đồng không vượt quá 60.000 đồng mỗi tháng.
11. Phí quản lý quỹ: Phí quản lý quỹ được khấu trừ trước khi Generali công bố Lãi suất đầu tư. Phí quản lý quỹ là 2% mỗi năm tính trên giá trị Tài khoản hợp đồng và có thể thay đổi nhưng không vượt quá 2,5% mỗi năm.
12. Phí rút tiền từ Tài khoản hợp đồng: Phí rút tiền từ Tài khoản cơ bản là 2% số tiền rút và áp dụng đến Năm hợp đồng thứ 20. Phí rút tiền từ Tài khoản đóng thêm là 2% số tiền rút và áp dụng trong suốt Thời hạn hợp đồng.
13. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn: Là khoản phí tính cho Bên mua bảo hiểm khi yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm trước thời hạn. Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn đối với Tài khoản cơ bản được quy định như sau:

Năm hợp đồng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11 - 20	21+
% Phí bảo hiểm Năm hợp đồng đầu tiên tại thời điểm phát hành Hợp đồng bảo hiểm	100%	100%	90%	80%	70%	50%	40%	30%	20%	10%	5%	0%

Nếu giá trị Tài khoản cơ bản nhỏ hơn Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn, Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn bằng giá trị Tài khoản cơ bản tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước thời hạn.

Phí chấm dứt hợp đồng trước hạn đối với Tài khoản đóng thêm là 2% giá trị Tài khoản đóng thêm tại thời điểm chấm dứt hợp đồng trước hạn.

14. Lãi suất đầu tư: Là mức lãi suất được áp dụng để xác định số tiền lãi được cộng và tích lũy vào giá trị Tài khoản hợp đồng. Lãi suất đầu tư được Generali công bố tại từng thời điểm dựa trên lãi suất đầu tư thực tế từ Quỹ liên kết chung sau khi trừ đi Phí quản lý quỹ. Lãi suất đầu tư công bố không thấp hơn mức cam kết sau:

Năm hợp đồng	1 - 5	6 - 10	11 - 15	16+
Lãi suất đầu tư cam kết (%/năm)	4%	3%	2%	1,5%

15. Quỹ liên kết chung: Là quỹ được hình thành từ nguồn Phí bảo hiểm cơ bản, Phí bảo hiểm mở rộng và Phí bảo hiểm đóng thêm của các Hợp đồng bảo hiểm liên kết chung và thuộc quỹ chủ hợp đồng bảo hiểm. Generali thực hiện chính sách đầu tư thận trọng bằng việc tập trung chủ yếu vào các tài sản có thu nhập ổn định như trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp và tiền gửi ngân hàng. Generali có thể ủy thác việc quản lý và đầu tư Quỹ liên kết chung cho một bên thứ ba. Lãi suất công bố của Quỹ liên kết chung trong giai đoạn 2018 - 2023 như sau:

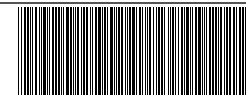
Năm hợp đồng	2018	2019	2020	2021	2022	2023
Lãi suất đầu tư (%/năm)	6,25 - 6,5%	5,6 - 6,25%	5,2 - 5,6%	4,6 - 5,0%	4,4 - 5,6%	5,6 - 6,5%

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:

VÕ THỊ NGỌC THANH

Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG095775

Tài liệu minh họa quyền lợi này
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705152140775

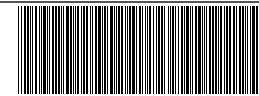
In ngày: 05/07/2024

Trang số: 22 / 24

LƯU Ý QUAN TRỌNG VỀ HỢP ĐỒNG BẢO HIỂM

1. Nghĩa vụ cung cấp thông tin: Hợp đồng được phát hành trên cơ sở Quý khách và Người được bảo hiểm đảm bảo tất cả các thông tin cung cấp tại Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là đầy đủ và chính xác. Thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến việc quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và Hợp đồng có thể bị chấm dứt.
2. Thời gian cân nhắc: Quý khách có 21 ngày tính từ ngày nhận Hợp đồng để (i) Kiểm tra toàn bộ thông tin của Hợp đồng; và (ii) Thay đổi quyết định tham gia bảo hiểm (bằng cách gửi văn bản đến Generali). Nếu có bất kỳ thông tin nào chưa chính xác hay chưa đầy đủ, Quý khách cần thông báo kịp thời cho Generali trong thời hạn nêu trên. Nếu Quý khách từ chối tham gia bảo hiểm, Hợp đồng sẽ được hủy bỏ và Generali sẽ hoàn trả toàn bộ phí bảo hiểm đã đóng (không có lãi), sau khi trừ đi các chi phí khám và xét nghiệm y khoa (nếu có).
3. Đóng phí bảo hiểm: Quý khách cần đóng phí theo đúng quy định để duy trì hiệu lực Hợp đồng. Các sản phẩm liên kết chung và liên kết đơn vị có tính năng cho phép Bên mua bảo hiểm tạm ngưng đóng phí sau một số năm. Tuy nhiên, xin lưu ý: việc tạm ngưng đóng phí có thể làm cho Hợp đồng mất hiệu lực và/hoặc không đạt được kết quả đầu tư như mong muốn.
4. Thời gian chờ: là khoảng thời gian mà sự kiện xảy ra trong khoảng thời gian đó sẽ không được Generali chi trả quyền lợi bảo hiểm. Thời gian chờ được quy định chi tiết tại Quy tắc và Điều khoản của từng sản phẩm. Thời gian chờ được tính từ ngày sản phẩm bắt đầu có hiệu lực, hoặc ngày khôi phục hiệu lực gần nhất (tùy vào ngày nào đến sau).
5. Cập nhật thông tin: Khách hàng và Người được bảo hiểm cần thông báo kịp thời cho Generali khi (i) Có thay đổi về nơi cư trú và thông tin liên lạc, giấy tờ tùy thân (chứng minh nhân dân, căn cước công dân, hộ chiếu, v.v.); hoặc (ii) Ra nước ngoài liên tục trên 3 tháng; hoặc (iii) Thay đổi người thụ hưởng.

Mọi thắc mắc, Quý khách có thể liên hệ hotline 1900 969675 hoặc trực tiếp tại các trung tâm dịch vụ khách hàng của Generali:
<https://generalivn.com/bao-hiem-ca-nhan/lien-he/ho-tro/danh-sach-dia-diem>



XÁC NHẬN CỦA TƯ VẤN BẢO HIỂM	XÁC NHẬN CỦA BÊN MUA BẢO HIỂM & NGĐBH	
<p>Tôi, người ký tên dưới đây, xác nhận đã giải thích đầy đủ và đã tư vấn cho khách hàng có tên nêu trên về chi tiết của Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản, điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của Hợp đồng bảo hiểm.</p>	<ul style="list-style-type: none">- Tôi/Chúng tôi, (những) người ký tên dưới đây, xác nhận đã đọc kỹ và đã được tư vấn đầy đủ các nội dung chi tiết trên tất cả các trang của Bản minh họa quyền lợi bảo hiểm này cũng như nội dung của Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm. Tôi/Chúng tôi đã hiểu rõ quyền lợi và nghĩa vụ của Tôi/Chúng tôi theo quy định của Hợp đồng bảo hiểm.- Tôi/Chúng tôi đã được giải thích đầy đủ và đã hiểu rõ điều khoản loại trừ trách nhiệm bảo hiểm của (các) sản phẩm liệt kê trong Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này.- Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Hợp đồng được phát hành trên cơ sở Tôi/Chúng tôi đảm bảo tất cả các thông tin cung cấp tại Hồ sơ yêu cầu bảo hiểm là đầy đủ và chính xác. Thông tin không chính xác hoặc không đầy đủ có thể dẫn đến việc quyền lợi bảo hiểm sẽ không được chi trả và Hợp đồng có thể bị chấm dứt.- Tôi/Chúng tôi hiểu rằng việc giao kết Hợp đồng bảo hiểm là một cam kết dài hạn, việc Tôi/Chúng tôi hủy bỏ/chấm dứt Hợp đồng bảo hiểm có thể dẫn đến việc không nhận lại được giá trị tương đương với khoản phí bảo hiểm đã đóng.- Tôi/chúng tôi hiểu và đồng ý rằng: i) Tài liệu minh họa quyền lợi bảo hiểm này chỉ có giá trị minh họa; ii) Các quyền lợi và điều kiện bảo hiểm được quy định tại Quy tắc và Điều khoản của Hợp đồng bảo hiểm.- Tôi/Chúng tôi hiểu rằng Hợp đồng bảo hiểm này sẽ mất hiệu lực nếu Phí bảo hiểm không được đóng đầy đủ và đúng hạn trong vòng 04 Năm hợp đồng đầu tiên, hoặc giá trị Tài khoản hợp đồng không đủ để trừ Khoản khấu trừ hàng tháng.- Tôi/Chúng tôi hiểu và đồng ý rằng Phí bảo hiểm rủi ro của (các) Quyền lợi bảo hiểm mở rộng được khấu trừ hàng tháng từ Tài khoản hợp đồng khi Tôi/Chúng tôi tham gia (các) Quyền lợi bảo hiểm mở rộng, và việc tham gia sản phẩm bảo hiểm mở rộng không phải là điều kiện bắt buộc để tham gia sản phẩm bảo hiểm chính.	
<p>Họ và tên: Ngày:/...../.....</p>	<p>BÊN MUA BẢO HIỂM</p> <p>Họ và tên: ANH ĐỨC Ngày:/...../.....</p>	<p>NGƯỜI ĐƯỢC BẢO HIỂM</p> <p>Họ và tên: Ngày:/...../.....</p>

Tài liệu minh họa này được lập thông qua ứng dụng điện tử Genova của Generali Việt Nam và được Bên mua bảo hiểm, Người được bảo hiểm và Tư vấn bảo hiểm xác nhận bằng Thư xác nhận yêu cầu bảo hiểm qua ứng dụng điện tử Genova

Họ và tên Tư vấn bảo hiểm:
VÕ THỊ NGỌC THANH
Mã số Tư vấn bảo hiểm: AG095775

Tài liệu minh họa quyền lợi này
chỉ có giá trị minh họa khi có đầy đủ các trang



240705152140775

In ngày: 05/07/2024
Trang số: 24 / 24